

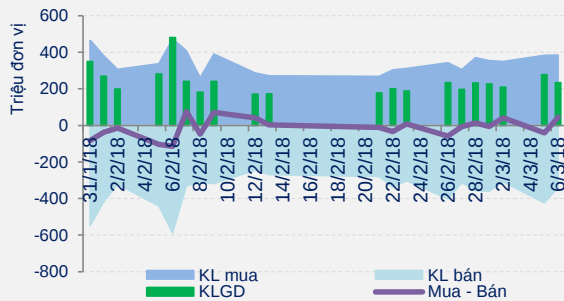
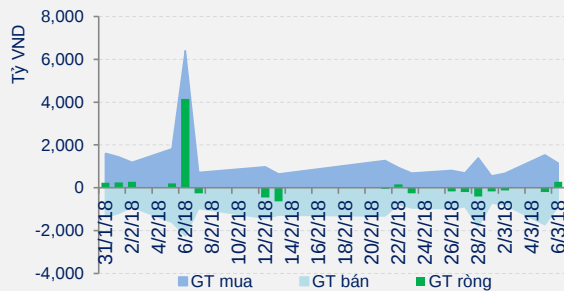
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,120.29	127.33
% Thay đổi	↑ 2.45%	↑ 1.45%
KLGD (CP)	234,353,472	57,405,851
GTGD (tỷ đồng)	6,946.23	1,055.45
Tổng cung (CP)	340,210,630	87,243,500
Tổng cầu (CP)	384,494,880	96,699,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,901,373	2,782,106
KL mua (CP)	21,374,320	1,727,960
GTmua (tỷ đồng)	1,151.64	33.80
GT bán (tỷ đồng)	872.89	48.15
GT ròng (tỷ đồng)	278.75	(14.35)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.58%	11.1	2.5	4.5%
Công nghiệp	↓ -3.95%	19.2	5.3	13.9%
Dầu khí	↓ -0.03%	14.0	4.0	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.82%	22.3	6.3	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	16.6	3.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.40%	23.2	8.3	8.4%
Ngân hàng	↓ -4.41%	18.5	2.9	22.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.92%	11.9	2.3	17.9%
Tài chính	↓ -3.60%	26.0	4.7	24.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.97%	17.0	4.1	1.4%
VN - Index	↑ 2.45%	20.6	5.4	79.2%
HNX - Index	↑ 1.45%	13.5	2.3	20.8%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại và gần như đã lấy lại được những gì đã mất trong phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 26,81 điểm (+2,45%) lên 1.120,29 điểm; HNX-Index tăng 1,82 điểm (+1,45%) lên 127,33 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm với giá trị giao dịch đạt 8.206 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.090 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 295 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 237 mã giảm. Diễn biến về cuối phiên hôm nay trái ngược hoàn toàn với phiên trước đó khi lực cầu đổ vào mạnh và không ngừng gia tăng giúp thị trường hồi phục mạnh. Cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh STB (+2,3%), CTG (+5,9%), MBB (+4,6%), ACB (+4,3%), VPB (+5,6%), VCB (+4,7%) và chỉ tăng trần BID (+7%) đã dẫn dắt đà tăng của thị trường. Bên cạnh đó, nhiều bluechip khác cũng tăng mạnh và củng cố sắc xanh của thị trường như VIC (+4,8%), GAS (+4,5%), VRE (+6,8%), PLX (+4,2%), HPG (+3,6%), VJC (+3,3%). Chiều ngược lại, sắc đỏ chỉ còn trên một vài trụ cột như SAB (-2,4%), NVL (-2,3%), BHN (-2,5%). Dòng chứng khoán hồi phục mạnh mẽ với SHS (+5%), CTS (+5%), HCM (+4,8%), PIV (+3,6%) tăng mạnh và SSI (+6,9%), VND (+6,9%), VDS (+6,9%) tăng trần. Nhóm bất động sản xây dựng cũng thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng SCR (+4,1%), DIG (+5%), HQC (+1,3%), HBC (+3,4%), DXG (+3,1%)... Bộ đôi HAG (+7%) và HNG (+6,9%) tăng trần trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục mạnh mẽ và lấy lại được gần như toàn bộ số điểm đã mất. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index cũng được cải thiện từ Trung tính lên Tích cực với ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.105-1.115 điểm. Đáng chú ý, khối ngoại đã quay trở lại mua ròng sau khoảng 2 tuần liên tiếp bán ròng. Với việc thanh khoản suy giảm trong phiên hôm nay nhưng vẫn giữ ở mức tương đối với khoảng hơn 8.000 tỷ đồng trên cả hai sàn thì có thể thị trường sẽ lại bước vào giai đoạn tích lũy trong một vài phiên nữa. Dự báo, trong phiên giao dịch 7/3, VN-Index có thể sẽ lại bước vào giai đoạn giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và tiếp tục quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch với đà tăng mạnh dần về cuối phiên để kết phiên ở mức điểm cao nhất. Cũng có thời điểm vào khoảng 9h30, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức đáy trong phiên tại 1.091,67 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 26,81 điểm (+2,45%) lên 1.120,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.500 đồng, VCB tăng 3.200 đồng, GAS tăng 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 5.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Có thời điểm vào khoảng 9h30, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ trước áp lực cung tăng mạnh, tạo đáy trong phiên tại 125,37 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,82 điểm (+1,45%) lên 127,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.900 đồng, PVS tăng 400 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 278,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. SKG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 76,9 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 47,8 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 63,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 14,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,6 tỷ đồng tương ứng với 969 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 14,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

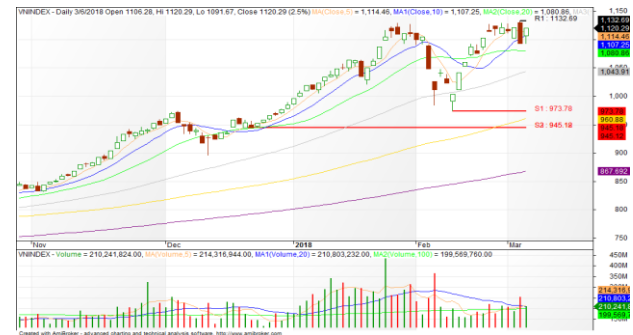
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam trông đợi vào Hiệp định CPTPP sắp được ký

Mặc dù không còn Hoa Kỳ nhưng Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vẫn được coi là Hiệp định thương mại tự do lớn nhất được kết thúc đàm phán trong thời gian gần đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 210 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.105-1.115 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh phiên 5/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.045 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/3, VN-Index có thể sẽ lại bước vào giai đoạn giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính lên tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 126,5-127 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 129 điểm (đỉnh phiên 5/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 129 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

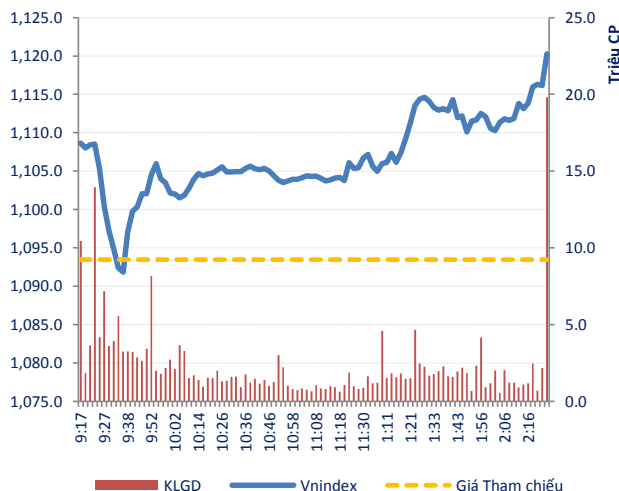
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,67 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 6/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.458 đồng (không đổi).

TIN QUỐC TẾ

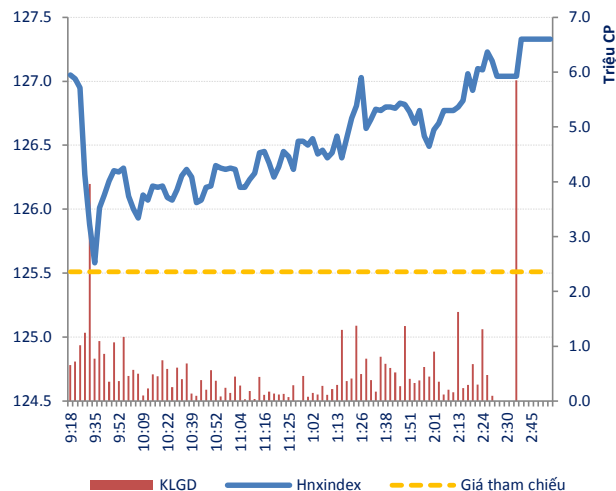
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,9 USD/ounce tương ứng 0,14% lên 1.321,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,04 điểm tương ứng với 0,04% lên 90 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2334 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3827 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,1 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,08% lên 62,62 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/3, chỉ số Dow Jones tăng 336,7 điểm tương ứng 1,37% lên 24.874,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 72,84 điểm tương ứng 1% lên 7.330,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 29,69 điểm tương ứng 1,1% lên 2.720,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

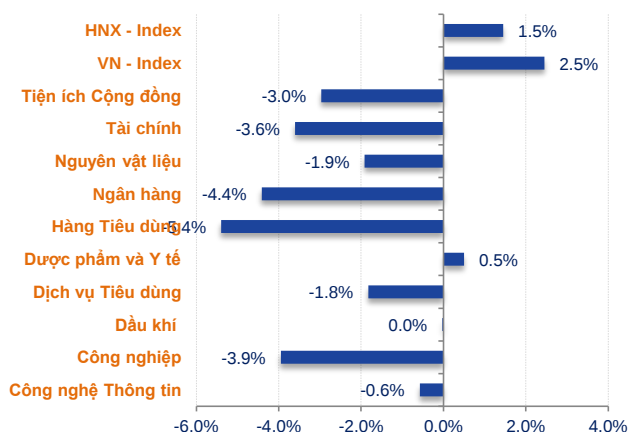
KLGD và VN-Index trong phiên



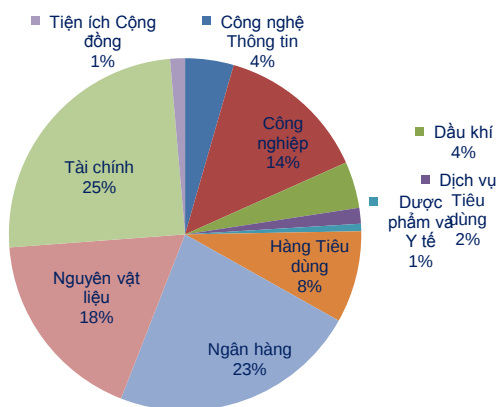
KLGD và HNX-Index trong phiên



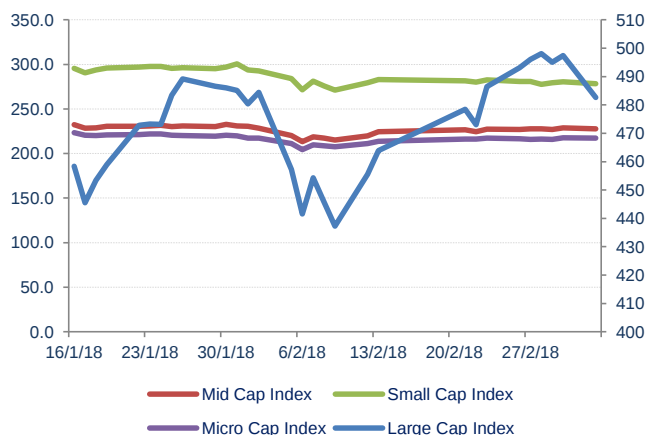
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



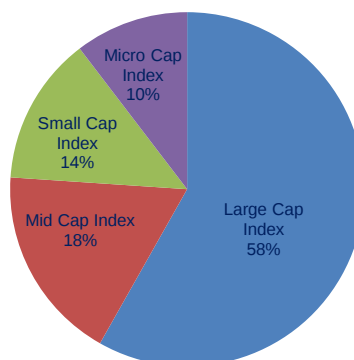
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SKG	3,055,050	HHS	1,847,670
2	VRE	1,660,890	HDB	1,471,580
3	DXG	1,228,590	KBC	1,259,500
4	SSI	951,040	GTN	1,084,250
5	HSG	706,030	SAM	791,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,147,500	SHB	1,126,950
2	KLF	300,000	VGC	969,090
3	PVG	56,500	VCG	166,500
4	SHS	36,400	MBS	116,400
5	BVS	21,000	CMS	79,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.95	15.30	↑ 2.34%	12,669,080
HAG	6.32	6.76	↑ 6.96%	10,726,610
EIB	14.55	14.80	↑ 1.72%	10,390,373
CTG	30.50	32.30	↑ 5.90%	8,675,290
HPG	61.70	63.90	↑ 3.57%	8,588,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.60	12.70	↑ 0.79%	16,112,500
PVS	24.60	25.00	↑ 1.63%	5,865,787
ACB	44.00	45.90	↑ 4.32%	4,279,645
VCG	25.20	25.40	↑ 0.79%	4,144,798
SHS	22.20	23.30	↑ 4.95%	3,566,373

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
HVG	4.58	4.90	0.32	↑ 6.99%
HAG	6.32	6.76	0.44	↑ 6.96%
BID	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%
OPC	56.10	60.00	3.90	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
L44	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VSM	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
ALV	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
VDL	25.10	27.60	2.50	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D2D	67.50	62.80	-4.70	↓ -6.96%
SFC	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
KHA	33.50	31.20	-2.30	↓ -6.87%
GTA	16.05	14.95	-1.10	↓ -6.85%
TV1	18.35	17.10	-1.25	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
SD7	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
PCG	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
MLS	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VNT	25.60	23.10	-2.50	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	12,669,080	5.2%	650	23.5	1.2
HAG	10,726,610	3250.0%	723	9.3	0.4
EIB	10,390,373	5.9%	669	22.1	1.3
CTG	8,675,290	12.0%	1,996	16.2	1.9
HPG	8,588,250	30.6%	5,829	11.0	3.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,112,500	11.0%	1,188	10.7	1.0
PVS	5,865,787	6.7%	1,793	13.9	1.0
ACB	4,279,645	14.1%	2,148	21.4	2.8
VCG	4,144,798	18.4%	3,197	7.9	1.8
SHS	3,566,373	29.4%	3,809	6.1	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	↑ 7.0%	11.8%	1,623	16.5	1.9
HVG	↑ 7.0%	-25.9%	(3,140)	-	0.6
HAG	↑ 7.0%	3.7%	723	9.3	0.4
BID	↑ 7.0%	14.8%	2,019	18.6	2.6
OPC	↑ 7.0%	15.6%	3,430	17.5	3.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE1	↑ 10.0%	0.5%	61	343.6	2.2
L44	↑ 10.0%	-24.0%	(1,753)	-	0.3
VSM	↑ 10.0%	10.3%	1,448	9.9	1.0
ALV	↑ 10.0%	4.9%	643	13.7	0.7
VDL	↑ 10.0%	11.8%	1,446	19.1	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SKG	3,055,050	23.0%	3,626	7.7	1.7
VRE	1,660,890	7.9%	819	67.0	4.0
DXG	1,228,590	18.3%	2,499	14.8	2.9
SSI	951,040	14.7%	2,373	15.9	2.2
HSG	706,030	24.3%	3,509	7.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,147,500	6.7%	1,793	13.9	1.0
KLF	300,000	0.3%	28	82.1	0.2
PVG	56,500	3.4%	471	21.4	0.7
SHS	36,400	29.4%	3,809	6.1	1.6
BVS	21,000	7.5%	1,689	11.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	293,155	44.5%	7,096	28.5	12.5
VIC	259,814	8.7%	1,610	61.2	8.3
VCB	256,161	17.8%	2,526	28.2	4.7
GAS	223,932	22.8%	5,005	23.4	5.4
SAB	141,403	35.6%	7,548	29.2	10.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,253	14.1%	2,148	21.4	2.8
VCS	18,040	58.4%	14,022	16.1	7.5
SHB	15,280	11.0%	1,188	10.7	1.0
VCG	11,219	18.4%	3,197	7.9	1.8
PVS	11,168	6.7%	1,793	13.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.21	-76.4%	(5,298)	-	1.8
VHG	2.18	-102.7%	(7,726)	-	0.3
VND	1.98	19.7%	2,691	9.8	1.9
HVG	1.96	-25.9%	(3,140)	-	0.6
BID	1.85	14.8%	2,019	18.6	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ASA	2.39	0.4%	39	81.2	0.3
ARM	2.22	21.5%	3,149	13.5	2.9
PVS	2.21	6.7%	1,793	13.9	1.0
TDN	2.08	7.0%	789	7.5	0.5
SGH	1.99	10.2%	1,207	29.8	3.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
